NHỮNG KIẾN THỨC ĐÃ HỌC ĐƯỢC

Bài tập 4.1:

* Internal style: được định nghĩa trực tiếp trong phần <head> của HTML.
* Inline style: sử dụng thuộc tính style trong thẻ HTML.

Bài tập 4.2:

Quy tắc ưu tiên

* Ưu tiên theo thứ tự: inline > internal > external.
* Khi cùng mức ưu tiên: quy tắc được định nghĩa sau sẽ có ưu tiên cao hơn.

Chọn font

* Sử dụng thuộc tính font-family: để chỉ định font cho các phần tử HTML.
* Giá trị của font-family: là tên của font, có thể sử dụng nhiều font dự phòng, ngăn cách bằng dấu phẩy.

Grouped selector: Kết hợp nhiều phần tử cùng loại bằng dấu phẩy.

Bài tập 4.3: External Style Sheet

* Tạo tệp CSS: Trong bài tập này, chúng ta tạo một file văn bản chứa các quy tắc CSS.
* Liên kết file CSS: Sử dụng thẻ <link> trong phần <head> của file HTML để liên kết đến file CSS.

Bài tập 4.4:

* Element Selector (Chọn theo phần tử): Chọn một loại thẻ HTML cụ thể.
* Class Selector (Chọn theo lớp): Chọn các phần tử có cùng một lớp được gán bằng thuộc tính class.
* ID Selector (Chọn theo ID): Chọn duy nhất một phần tử có ID được gán bằng thuộc tính id.

Bài tập 4.5: Attribute Selectors

Kiểm tra giá trị:

* Bằng (=): Chọn phần tử có giá trị thuộc tính chính xác khớp với giá trị được cung cấp.
* Chứa (\*): Chọn phần tử có giá trị thuộc tính chứa chuỗi ký tự được cung cấp.
* Bắt đầu bằng (^): Chọn phần tử có giá trị thuộc tính bắt đầu bằng chuỗi ký tự được cung cấp.

Bài tập 4.6:

Pseudo Selectors: Chọn các trạng thái hoặc phần tử giả của một phần tử HTML.

* a:link: Chọn liên kết chưa được truy cập.
* a:visited: Chọn liên kết đã được truy cập.
* a:hover: Chọn liên kết khi di chuột qua.

Bài tập 4.7: Contextual Selectors: Chọn phần tử dựa trên vị trí của nó trong cấu trúc HTML.

* section p: Chọn tất cả các phần tử <p> bên trong phần tử <section>.
* div p: Chọn tất cả các phần tử <p> bên trong phần tử <div>.
* section>p: Chọn tất cả các phần tử <p> là con trực tiếp của phần tử <section>.
* h3+p: Chọn phần tử <p> ngay sau phần tử <h3>.
* h3~p: Chọn tất cả các phần tử <p> cùng cấp với phần tử <h3>.

Bài tập 4.10: Background Styles

* background-color: Thiết lập màu nền.
* background-image: Thiết lập hình ảnh nền.
* background-repeat: Kiểm soát cách lặp lại hình ảnh nền.
* background-position: Kiểm soát vị trí của hình ảnh nền.
* border-radius: Thiết lập các góc bo tròn cho viền.

Bài tập 4.11 , 4.12:

Đơn vị rem: Đơn vị rem là đơn vị tương đối có giá trị bằng font size của element gốc

Google Fonts: Để sử dụng nhiều loại font chữ miễn phí.

FontFamily: Khai báo thứ tự ưu tiên của các font chữ.

Bài tập 4.13:

* Text-indent: thụt lề đầu tiên của đoạn văn bằng text-indent.
* Line-height: Điều chỉnh khoảng cách giữa các dòng trong một khối bằng line-height.
* Text Transform: Chuyển đổi văn bản thành chữ hoa, chữ thường hoặc in hoa toàn bộ bằng text-transform.
* Letter-spacing: Điều chỉnh khoảng cách giữa các ký tự trong văn bản bằng letter-spacing.